

Số: 01/2020/QĐST- DS

*Kon Rẫy, ngày 16 tháng 01 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/01/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/ TLST -DS ngày 11/ 12 / 2019, chuyển sang thụ lý số: 08/ 2020/ TLST – DS ngày 01/ 01/ 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L1;

Địa chỉ: Thôn 01, xã T L, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;

- Bị đơn: Chị Vũ Thị L2;

Địa chỉ: Thôn 09, xã Đ R, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hồ Mạnh H1;

Địa chỉ: Thôn 01, xã T L, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;

(Anh Hồ Mạnh H1 ủy quyền cho chị Trần Thị L1 tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 07/10/2019)

+ Anh Đỗ Văn H2;

Địa chỉ: Thôn 09, xã Đ R, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **a. Về nghĩa vụ trả nợ:**

Chị Vũ Thị L2 và anh Đỗ Văn H2 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị L1 và anh Hồ Mạnh H1 số tiền vay 155.070.000 đồng (*Một trăm năm mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng*). Thời gian trả khoản vay trên cụ thể như sau:

Ngày 30/6/2020: Trả 10.000.000 (*mười triệu*) đồng;

Ngày 30/12/2020: Trả 14.000.000 (*mười bốn triệu*) đồng;

Ngày 30/12/2021: Trả 24.000.000 (*hai mươi bốn triệu*) đồng;

Ngày 30/12/2022: Trả 24.000.000 (*hai mươi bốn triệu*) đồng;

Ngày 30/12/2023: Trả 24.000.000 (*hai mươi bốn triệu*) đồng;

Ngày 30/12/2024: Trả 24.000.000 (*hai mươi bốn triệu*) đồng;

Ngày 30/12/2025: Trả 24.000.000 (*hai mươi bốn triệu*) đồng;

Ngày 30/12/2026: Trả 11.070.000 (*mười một triệu, không trăm bảy mươi ngàn*) đồng;

### **b. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 (danh mục án phí lệ phí dân sự) qui định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Thị L2 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự 3.876.750 đồng (*Ba triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn, bảy trăm năm mươi đồng*).

Chị Trần Thị L1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại 3.876.750 (*Ba triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn, bảy trăm năm mươi đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001577 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Kể từ ngày Quyết định này được ban hành và kể từ thời điểm thanh toán theo thỏa thuận của các bên, nếu chị Vũ Thị L2 và anh Đỗ Văn H2 chưa thanh toán các khoản tiền nêu trên cho chị Trần Thị L1 và anh Hồ Mạnh H1 thì chị Vũ Thị L2 và anh Đỗ Văn H2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**3-** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kon Rẫy.
- Phòng GDKTNV &THA TAND tỉnh KT;.
- Chi cục THA dân sự huyện Kon Rẫy.
- Các đương sự.
- Lưu HS/VA.

**THẨM PHÁN**

***Lê Thị Phương Loan***